

Bản án số: 34/2020/HS-PT

Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thị Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Việt Trung;  
Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo **Hồ Thị X** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Hồ Thị X, sinh năm: 1982 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Vân kiều; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ta L và bà Hồ Thị A M (đều đã chết); Có chồng là Hồ Văn T và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 14/01/2020 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị X:* Bà Dương Thị L - trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

*Người phiên dịch:* Ông Hồ Văn L; địa chỉ: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 08/01/2020, Hồ Văn H đến nhà Hồ Thị X để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H đưa cho X 100.000đồng và nói “*bán cho cháu một viên, còn năm mươi nghìn cháu trả nợ hôm trước*”. X cầm tiền và đi đến phòng sau nhà lấy ma túy để đưa cho H. Khi X chuẩn bị đưa ma túy cho H, thì thấy tổ công tác của Công an huyện nên đã ném túi nilon màu xanh, bên trong có 07 viên ma túy ra phía sau nhà thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Ngay sau đó, X khai nhận số ma túy nói trên là của Hồ Văn T (là chồng của bị cáo X) đưa cho X cất giữ và bán lại cho các con nghiện trên địa bàn. Trong quá trình điều tra, Hồ Văn T đã khai nhận số ma túy nói trên được T đi qua huyện Sê Pôn, tỉnh Savanakhét, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào bằng đường tiểu ngạch vào cuối tháng 12/2019 mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra đã tiến hành thu giữ 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000đồng tiền Việt Nam; 01 túi nilon màu xanh đã bị rách; 01 túi nilon dán kín miệng; 01 túi nilon màu xanh, hình chữ nhật, kích thước 9.5x6.6cm; 01 túi nilon màu xanh, không rõ hình dạng, bên ngoài có quấn băng keo đen; 05 chai nhựa không nhãn mác, trên thân chai có đục lỗ; 01 ống tre nhỏ dài 10cm và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng của Hồ Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 102/KLGĐ ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

07 viên nén màu hồng được niêm phong trong túi nilon trong suốt ký hiệu 1 gửi đến giám định có khối lượng 0.7218g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 30/6/2020, TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm p, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị X;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (09/01/2020).

Xử phạt bị cáo Hồ Thị X **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ (từ ngày 09/01/2020 đến ngày 14/01/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/7/2020, bị cáo Hồ Thị X có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chuyển hình phạt tù giam sang hưởng án treo với lý do: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bản thân là người khuyết tật nặng, là lao động chính trong gia đình, có 04 người con đang độ tuổi ăn học; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù là quá nặng, xin Tòa cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con cái, hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hồ Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm p, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số; bị cáo có 04 người con đang tuổi ăn tuổi học trong khi chồng bị cáo đang phải chấp hành án phạt tù nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Thị X phù hợp với các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Công an huyện Đ, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 08/01/2020, Hồ Văn T đã đưa cho Hồ Thị X 07 viên nén màu hồng có khối lượng 0.7218g là

ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho những người bị nghiện và để Hồ Văn T sử dụng. Khi Hồ Văn H đến hỏi mua ma túy, Hồ Thị X đã bán ma túy cho H theo sự hướng dẫn của chồng mình là Hồ Văn T. Trong khi X đang thực hiện hành vi bán ma túy cho H thì bị bắt quả tang.

Xét vai trò của bị cáo, xét thấy: Các bị cáo đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hồ Văn T đóng vai trò là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy và đưa về cho bị cáo X bán lại cho người khác. Như vậy, trong vụ án này, bị cáo X tham gia với vai trò thấp, chỉ bán ma túy cho Hồ Văn H theo sự hướng dẫn của Hồ Văn T với số lượng 01 viên.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Thị X, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Đối với nội dung xin được hưởng án treo của bị cáo Hồ Thị X, xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về hiểu biết pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được pháp luật hình sự nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo X như: bị cáo đã thành khẩn khai báo; là đối tượng thuộc dạng khuyết tật nhìn, mức độ khuyết tật nặng; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo X đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo thêm đồng phạm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, p, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ này của bị cáo nên HĐXX phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Xét thấy các tình tiết giảm nhẹ bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đưa ra để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Hồ Thị X 15 (Mười lăm) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị X, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Thị X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, p, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Thị X 15** (Mười lăm) tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến 14/01/2020.

**2.** Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Thị X phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Đ (02 bản);
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tổ HCTP; TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**